



HTTP Cheat sheet

Ví dụ Yêu cầu & Phản hồi (Example Request & Response)

```
GET /hello.txt HTTP/1.1
Host: www.example.com
User-Agent: Mozilla/5.0
Accept-Language: en, nl

HTTP/1.1 200 OK
Date: Mon, 27 Jul 2020 12:28:53 GMT
Server: Apache/2.2.22
Content-Length: 12
Content-Type: text/plain
Hello World!
```

Phương thức (Methods)

Phương thức	Mô tả
GET (an toàn, idempotent)	Truyền biểu diễn hiện tại của tài nguyên
HEAD (an toàn, idempotent)	Giống GET, nhưng không truyền nội dung
POST	Xử lý nội dung của yêu cầu
PUT (idempotent)	Cập nhật tài nguyên với nội dung yêu cầu
DELETE (idempotent)	Xóa tất cả biểu diễn hiện tại của tài nguyên
CONNECT	Tạo đường hầm đến máy chủ
OPTIONS (an toàn, idempotent)	Mô tả tùy chọn giao tiếp cho tài nguyên đích
TRACE (an toàn, idempotent)	Thực hiện kiểm tra vòng lặp tin nhắn trên đường đến tài nguyên

Ghi chú: Phương thức "an toàn" chỉ đọc và không thay đổi trạng thái máy chủ. Phương thức "idempotent" có thể gọi nhiều lần mà không thay đổi kết quả. Xem RFC 9110 để biết chi tiết.

Tiêu đề yêu cầu (Request Headers)

Tiêu đề	Mô tả
Referer: [url]	URL của trang web giới thiệu
User-Agent: [ua]	Thông tin về trình khách gửi yêu cầu
Authorization: [scheme] [params]	Xác thực với lược đồ và tham số
Accept: [media-types]	Loại phương tiện mà trình khách chấp nhận
Accept-Encoding: [algorithm]	Thuật toán mã hóa mà trình khách chấp nhận
Accept-Language: [langs]	Ngôn ngữ mà trình khách hiểu

Tiêu đề phản hồi (Response Headers)

Tiêu đề	Mô tả
Location: [url]	URL của tài nguyên mới hoặc đích chuyển hướng
Allow: [methods]	Các phương thức được tài nguyên hỗ trợ
Server: [name]	Thông tin về phần mềm máy chủ
Retry-After: [s]	Thời gian chờ trước khi gửi yêu cầu mới (giây)
Age: [s]	Tuổi của phản hồi trong bộ nhớ đệm (giây)
Cache-Control: [directives]	Hướng dẫn cho cơ chế bộ nhớ đệm
Expires: [date]	Ngày/giờ mà phản hồi hết hạn

Ghi chú: Xem RFC 9111 để biết chi tiết về bộ nhớ đệm.

Mã trạng thái (Status Codes)

Danh sách chi tiết mã trạng thái có trong RFC 9110.

Mã trạng thái: Thông tin (Information)

Mã	Mô tả
100 Continue	Máy chủ đã nhận yêu cầu
101 Switching Protocols	Máy chủ sẽ chuyển giao thức theo tiêu đề Upgrade

Mã trạng thái: Thành công (Success)

Mã	Mô tả
200 OK	Yêu cầu thành công
201 Created	Yêu cầu đã tạo tài nguyên
202 Accepted	Yêu cầu được chấp nhận nhưng chưa hoàn tất
203 Non-Authoritative Information	Yêu cầu bị proxy sửa đổi
204 No Content	Yêu cầu hoàn tất nhưng không trả nội dung
205 Reset Content	Yêu cầu hoàn tất; trình khách nên làm mới giao diện
206 Partial Content	Máy chủ đáp ứng yêu cầu GET một phần

Mã trạng thái: Chuyển hướng (Redirection)

Mã	Mô tả
300 Multiple Choices	Tài nguyên yêu cầu có nhiều lựa chọn
301 Moved Permanently	Tài nguyên được gán URI mới vĩnh viễn
302 Found	Tài nguyên tạm thời nằm ở URI khác
303 See Other	Tài nguyên khác cung cấp phản hồi gián tiếp
304 Not Modified	Tài nguyên chưa thay đổi kể từ yêu cầu trước
307 Temporary Redirect	Chuyển hướng tạm thời; không đổi phương thức
308 Permanent Redirect	Chuyển hướng vĩnh viễn; không đổi phương thức

Mã trạng thái: Lỗi phía khách (Client Error)

Mã	Mô tả
400 Bad Request	Máy chủ không thể xử lý do lỗi khách
401 Unauthorized	Yêu cầu cần xác thực người dùng
403 Forbidden	Máy chủ hiểu nhưng từ chối yêu cầu
404 Not Found	Không tìm thấy tài nguyên cho URI
405 Method Not Allowed	Phương thức không được phép cho tài nguyên
406 Not Acceptable	Không có biểu diễn khớp tiêu đề Accept-*
407 Proxy Authentication Required	Khách phải xác thực với proxy
408 Request Timeout	Máy chủ hết thời gian chờ yêu cầu
409 Conflict	Yêu cầu xung đột với trạng thái tài nguyên
410 Gone	Tài nguyên không còn tồn tại vĩnh viễn
411 Length Required	Máy chủ yêu cầu tiêu đề Content-Length
412 Precondition Failed	Một hoặc nhiều điều kiện không đúng
413 Content Too Large	Nội dung yêu cầu quá lớn
414 URI Too Long	URI đích quá dài
415 Unsupported Media Type	Loại phương tiện yêu cầu không được hỗ trợ
416 Range Not Satisfiable	Tiêu đề Range không thể đáp ứng
417 Expectation Failed	Máy chủ không đáp ứng tiêu đề Expect
421 Misdirected Request	Yêu cầu gửi nhầm máy chủ
422 Unprocessable Content	Máy chủ hiểu nhưng không xử lý được nội dung
426 Upgrade Required	Khách cần chuyển sang giao thức khác

Mã trạng thái: Lỗi phía máy chủ (Server Error)

Mã	Mô tả
500 Internal Server Error	Máy chủ gặp lỗi bất ngờ
501 Not Implemented	Máy chủ không hỗ trợ chức năng cần thiết
502 Bad Gateway	Máy chủ上游 trả về phản hồi không hợp lệ
503 Service Unavailable	Máy chủ tạm thời không xử lý được yêu cầu
504 Gateway Timeout	Máy chủ上游 không phản hồi kịp thời
505 HTTP Version Not Supported	Máy chủ không hỗ trợ phiên bản HTTP

Xem trực tiếp [HTTP cheat sheet](#)